



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 07/04/2026 (Tuesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
0.8	22:17	02:15	↗
3.3	05:17	08:15	↘
2.4	10:28	13:30	↗
3.4	15:22	18:30	↘
0.8	22:52	02:45	↗
3.1	06:18	09:15	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	H.Thanh	LANG MAS III	3	55	499	P/s1 - TL CL7	03:00		08
2	Quang	KYOTO TOWER	9.5	172	17,229	P/s3 - CL4-5	03:30	//0630	A1-A5
3	V.Tùng	SITC HAIPHONG	8.6	162	13,267	P/s3 - CL7	03:30	//0630	A2-TM
4	Quyển	ERAMUS EFFORT	8.4	142	9,562	P/s3 - BNPH	03:30	//0630	A3-SG97
5	Uy	PANCON CHAMPION	8.7	173	18,606	P/s3 - CL4	04:00	//0700	A6-AB02
6	Anh	MTT SENARI	8.6	160	13,059	P/s3 - CL1	07:30	//1030	A2-A3
7	M.Hùng	QUANG VINH 189	7.4	120	6,331	H25 - CanGio	07:00	SR	
8	Đ.Toản	EVER WORLD	8.9	172	27,145	P/s3 - CL5	10:00	//1100	A3-A6
9	Nhật	SHIMANAMI BAY	10.5	186	29,796	P/s3 - CL3	11:00	Y/c MP	A1-A6
10	T.Tùng	TIDE SAILOR	9.1	182	17,887	P/s3 - BNPH	13:30	//1630	A1-A5
11	Tân - M.Cường	SITC KEELUNG	9.7	172	17,119	P/s3 - CL7	14:30	//1630	A2-A6
12	Đ.Minh	KMTC JARKATA	9.4	172	16,659	P/s3 - BP5	14:00	Tăng cường dây	A3-AB02
13	Chính	SOON LI 12	3	65	1,580	P/s1 - CL2	13:30		08
14	N.Hoàng - N.Chiến	KOTA NAZIM	9.8	180	20,920	P/s3 - CL4-5	15:00	//1830	A1-A5
15	N.Thanh	INCRES	9.2	172	19,035	P/s3 - CL4	15:30	//1830	A2-A6
16	Vinh	TIDE CAPTAIN	8.4	162	13,406	P/s3 - BNPH	23:00	//0200	
17	B.Long	AVELINE	1.8	26	175	P/S - CR	19:45	QTCR	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Trung - Khải	WAN HAI A05	12.5	336	123,104	CM2 - P/s3	22:30	MT	MR-KS- AWA
2	Phú - V.Hoàng	TUBUL	12.9	300	88,586	P/s3 - CM3	11:00	Y/c MT-VTX	MR-KS
3	M.Hải	MORESBY CHIEF	9.9	186	26,971	P/s3 - CM1	22:30	Y/c MP	MR-KS

4	N.Minh - H.Trường	SEASPAN OSAKA	10.5	270	46,444	P/s3 - CM4	21:00	Y/c MP-VTX	A9-A10
5	V.Hải	HAIAN DELL	8.9	172	17,280	P/s3 - CM2	23:30	MT	MR-KS
6	N.Dũng - P.Tuấn	HMM VICTORY	13.5	366	142,620	CM3 - P/s3	11:00	ĐX	
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Duyệt	MAERSK KEELUNG	7.8	186	32,416	CL5 - P/s3	00:30	Cano DL	A1-A5
2	N.Tuấn	ANBIEN BAY	9	172	17,515	CL7 - P/s3	00:30		A2-A3
3	P.Cần	WAN HAI 308	10.5	200	27,311	CL4-5 - P/s3	06:30		A1-A5
4	P.Hung	INFINITY	9.9	172	17,119	BNPH - P/s3	06:30		A3-TM
5	Giang	SITC HOCHIMINH	8.1	143	9,734	CL7 - H25	06:30	SR	A2-08
6	Th.Hùng	INCHEON VOYAGER	10.6	196	27,828	CL4 - P/s3	07:00		A5-A6
7	Đ.Chiến	PEGASUS PROTO	8.5	172	18,354	CL1 - H25	09:30	SR	A1-A2
8	Nghị - Duy	WAN HAI 288	9.7	175	20,899	CL3 - P/s3	11:00		A1-A5
9	N.Cường	SHENG LI JI	9.9	172	18,219	CL5 - P/s3	13:00		A3-A6
10	Đào	SITC HAIPHONG	9.1	162	13,267	CL7 - P/s3	17:30		A2-TM
11	Hoàn	ERAMUS EFFORT	6.6	142	9,562	BNPH - P/s3	15:30		A3-08
12	M.Tùng	LANG MAS III	3	55	499	TL CL7 - P/s2	20:00		08
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Quân	PANCON CHAMPION	9.9	173	18,606	CL4 - BP6	19:00		A2-A6

PILOTING TO SUCCESS